TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2017/DS-ST
Ngày: 08-5-2018
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**

Ông **Nguyễn Văn Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**, sinh năm: 1940; Cư trú tại: Tổ 12, khóm Long Hưng B, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, An Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hùng Tuấn,** là Luật sư thành viên Công ty luật TNHHMTV Lâm Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông **Trần Văn Dể**, sinh năm 1973; (có mặt)

2. Bà **Trịnh Thị Lệ**, sinh năm 1974. (có mặt)

Cùng cư trú tại: Tổ 39, ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn,** sinh năm 1973; (vắng)

2. Bà **Trịnh Thị Xuân,** sinh năm 1976. (có mặt)

Cùng cư trú: Tổ 12, khóm Long Hưng B, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, An Giang.

3. Ông **Âu Hoàng Sến**, sinh năm 1968; Cư trú: Ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng)

Đại diện theo ủy quyền cho ông Sơn là bà Trịnh Thị Xuân, theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2018, xác nhận của UBND phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyên trình bày: Giữa vợ chồng Dể, Lệ và vợ chồng Sơn, Xuân (con của ông) có thỏa thuận mua bán ghe với nhau, sau đó vợ chồng Dể, Lệ thiếu tiền lại 300 triệu đồng nên vợ chồng Sơn, Xuân giới thiệu qua ông để cho mượn số tiền này. Sau đó thì ông đi hỏi vay dùm bên ngoài để cho Dể, Lệ mượn trả cho Sơn, Xuân, vợ chồng Dể, Lệ có làm biên nhận và điểm chỉ với ông:

Giấy nợ thứ nhất là 300 triệu đồng, lãi là 7,5 triệu đồng/tháng. Hiện tại vợ chồng Dể, Lệ nợ ông tổng cộng 410 triệu đồng chưa trả. Nay ông yêu cầu trả ngay số tiền trên cùng với lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Giấy nợ thứ hai: 50 triệu đồng là tiền ông cho Dể, Lệ mượn để trả lãi cho Sơn, Xuân, 60 triệu đồng là tiền lãi 08 tháng (300.000.000 đồng trước đó).

Tại phiên tòa ông Nguyên đồng ý rút lại yêu cầu đòi số tiến vốn là 60.000.000 đồng và yêu cầu xác định là tiền lãi của 08 tháng trước khi ký biên nhận nợ 300.000.000 đồng ngày 30/6/2018.

Đồng bị đơn ông Dể và bà Lệ cùng trình bày: Vợ chồng bà không có hỏi vay tiền gì của ông Nguyên hết. Do là chỗ người thân trong gia đình nên vào năm 2015 vợ chồng ông Nguyễn Văn Sơn và bà Trịnh Thị Xuân (em ruột của bà) có kêu bán cho vợ chồng bà chiếc ghe trong lượng 202 tấn với giá 700 triệu đồng, hai bên thỏa thuận mua bán nhau bà giao trước 400 triệu đồng khi nào làm giấy sang tên cho vợ chồng bà thì sẽ thanh toán hết phần còn lại. Việc mua bán thỏa thuận với nhau xong hết, Sơn, Xuân giao ghe cho vợ chồng bà sử dụng và hẹn kêu chờ tìm gặp ông Âu Hoàng Sến là người đứng tên chiếc ghe để sang tên chủ phương tiện.

Trong quá trình sử dụng ghe bị hư hao nên phải bỏ tiền ra sửa chữa nên không đủ tiền 300 triệu để trả phần còn lại. Do thấy không có khả năng trả phần còn lại nên ông Sơn, bà Xuân kêu đóng lãi 2,5 phần trăm mỗi tháng, tức là mỗi tháng đóng lãi cho Sơn, Xuân 7.500.000 đồng. Bắt đầu đóng vào tháng 11/2015, đóng lãi được 20 tháng đến tháng 06/2017 thì Sơn, Xuân kêu vợ chồng bà làm giấy nợ với ông Nguyễn Văn Nguyên số tiền 300 triệu đồng, thỏa thuận lãi suất như đã thỏa thuận

với Sơn, Xuân để Sơn, Xuân làm thủ tục sang tên cho vợ chồng bà, sự việc là như thế chứ vợ chồng bà không có hỏi vay của ông Nguyên.

Sự việc là do Sơn, Xuân kêu vợ chồng bà ký nợ với ông Nguyên, chứ vợ chồng bà hoàn toàn không hỏi vay và nhận tiền gì của ông Nguyên, không thừa nhận số tiền 60 triệu (08 tháng lãi) và 50 triệu (07 tháng lãi) trong biên nhận ngày 30/6/2017 vì số tiền này là tiền lãi, biên nhận này thì chỉ có ông Dể ký tên. Do có điểm chỉ thừa nhận nợ nên xin trả số tiền vốn là 300 triệu đồng, còn phần lãi xin giảm hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Xuân trình bày: Vào năm 2015, vợ chồng bà có thỏa thuận mua bán chiếc ghe với vợ chồng ông Dể bà Lệ (chị ruột bà Xuân), thỏa thuận mua bán giá là 700 triệu đồng. Vợ chồng bà Lệ chỉ trả được 250 triệu đồng, còn nợ lại 450 triệu đồng. Sau đó bà Lệ nhờ bà là có ai để hỏi mượn tiền dùm cho bà Lệ hay không để trả số tiến nợ ghe cho. Thấy hoàn cảnh vợ chồng bà Lệ khó khăn mà chỗ chị em ruột với nhau nên bà đã hỏi ba chồng bà là ông Nguyên cho vợ chồng bà Lê mượn. Sau đó ông Nguyên cho vợ chồng bà Lệ, ông Dể mượn 300 triệu đồng để trả. Cùng với tiền hốt hụi thì bà Lệ đã trả cho bà xong 450 triệu đồng. Giữa bà và vợ chồng Dể, Lệ không còn nợ nhau và bà có làm giấy tờ xong hết về việc này.

Nhưng còn số nợ với ba chồng (ông Nguyên), thì bà Lệ ông Dể có làm biên nhận nợ với ông Nguyên cộng tiền lãi 60 triệu đồng để đóng lãi cho người ta trên số tiền 300 triệu đồng mà ông Nguyên hỏi dùm cho ông Dể, bà Lệ, còn phần tiền 50 triệu đồng là vợ chồng bà Lệ nhờ bà hỏi mượn ông Nguyên dùm để trả tiền lặt vặt cho người khác.Vợ chồng bà đã mua bán xong với vợ chồng ông Dể, bà Lệ nên không còn liên quan gì đến vụ án này.

Tòa án tiến hành hòa giải các đương sự đã thống nhất với nhau số nợ là 385.000.000 đồng và Tòa đã lập biên bản hòa giải thành tuy nhiên phía bà Lệ, ông Dễ lại thay đổi cho rằng biên bản trên sẽ có hiệu lực ngay và bà sẽ phải thi hành án.

Nhận thấy các khoản nợ mà phía bị đơn thừa nhận và đã ký biên bản như sau:

Giấy nợ 300.000.000 đồng ngày 30/6/2017 lãi suất 2,5% tháng;

Giấy nợ 50.000.000 đồng ngày 30/6/2017 lãi suất 2,5% tháng;

Số tiền 60.000.000 đồng tiền lãi đã được các bên thống nhất tại phiên tòa, ông Nguyên và Luật sư Lê Hùng Tuấn bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp rút lại yêu cầu đòi số tiền này và yêu cầu điều chỉnh lại là lãi suất theo quy định.

Bà Lệ và ông Dể tại phiên Tòa xác định từ ngày 30/6/2017 ngày ký biên nhận nợ đến nay chưa đóng lãi ngày nào.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối

với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bên vay có ký biên nhận bị đơn thừa nhận nợ và xin giảm lãi do đó có căn cứ buộc bị đơn trả số tiền 300.000.000 đồng, đối với số nợ 50.000.000 đồng bị đơn cho rằng là lãi nhưng Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu bị đơn chứng minh tiền đó là lãi nhưng bị đơn không chứng minh được và tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận vợ chồng cùng biết và ông Dể ký biên nhận nợ này nên đề nghị Tòa án chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền vốn là 350.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật. Đối với số nợ lãi 60.000.000 đồng (2,5%) là cao nên điều chỉnh lại.

Trên đây là quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Sến, có đơn xin xét xử vắng mặt và có tường trình về việc đã bán chiếc ghe biển số đăng ký AG 11863 cho ông Nguyễn Văn Nguyên. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của ông Sến không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Trong vụ án này nguyên đơn là ông Nguyên, bị đơn là bà Lệ và ông Dể, người liên quan được Tòa án xác định ông Âu Hoàng Sến, bà Xuân, ông Sơn.

Tại phiên tòa bà Lệ và ông Dể xác định là vợ chồng, thuộc tình tiết không cần phải chứng minh, nên áp dụng Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân gia đình 2014, Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 buộc liên đới nghĩa vụ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên là buộc bà Lệ ông Dể trả lại bà số tiền vay và được bị đơn thừa nhận nợ vốn 300.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Toà án xem xét giải quyết là: "vay tài sản" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu: Đây là quan hệ vay tài sản vào ngày 30/6/2017 nên vẫn còn thời hiệu. Đối với số nợ 300.000.000 đồng là trước đó 08 tháng và được các bên thừa nhận nợ lãi 08 tháng nên xác định ngày vay là 30/10/2016,

[5] Về nội dung: Ông Nguyên khởi kiện đòi lại tiền vay là 300.000.000 đồng, lãi suất vay 2,5 % là cao nên cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi số tiền 60.000.000 đồng là tự nguyện nên công nhận tuy nhiên yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi suất theo Khoản 1, Điều 468 Bộ luật sân sự 2015 để buộc bị đơn trả lãi 08 tháng

thiếu này, nhận thấy yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[6] Đối với số nợ 50.000.000 đồng bị đơn cho rằng là nợ lãi nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh là nợ lãi, hơn nữa tại biên bản hòa giải thành của Tòa án, bị đơn thừa nhận nợ 385.000.000 đồng, việc bị đơn cho rằng số tiền nợ 50.000.000 đồng là nợ lãi là không có căn cứ chứng minh cho lời khai của mình, nếu như là nợ lãi tại sao không ghi biên nhận chung là 110.000.000 đồng mà lại chia ra hai khoản 50 và 60 triệu(lãi) do đó có căn cứ để buộc bị đơn trả số tiền vốn 50.000.000 đồng.

[7] Bị đơn phải trả số tiền nợ và lãi suất như sau: 350.000.000 đồng x 10 tháng 8 ngày x 1,6%/ tháng = 57.493.000 đồng, 08 tháng lãi của phần 300.000.000 đồng = 38.400.000 đồng. Như vậy phía bị đơn sẽ phải trả tiền vốn là 350.000.000 đồng và lãi suất 57.493.000 đồng + 38.400.000 đồng = 445.893.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[8] Về đơn đề là đơn phản tố của bà Lệ và ông Dể tuy đơn đề là đơn phản tố nhưng nội dung đơn không phải là phản tố, chỉ là trình bày về nguyên nhân của việc nợ ông Nguyên, việc này vợ chồng bà Lệ và ông Dể cũng đã thừa nhận nợ nên không phải là phản tố bù trừ nghĩa vụ được, hơn nữa đơn này nộp sau khi Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ nên không xem xét.

[9] Từ những đánh giá chứng cứ như trên, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát, đủ cơ sở buộc vợ chồng bà Lệ và ông Dể trả số tiền là 445.893.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[10] Về án phí:

Bà Lệ và ông Dể phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyên được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 280; Điều 288; Điều 463, 465, 466, 468, Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 26; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3, Điều 218; Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 30 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nguyên

Buộc bà Trịnh Thị Lệ và ông Trần Văn Dể trả cho ông Nguyễn Văn Nguyên số tiền vốn gốc là 350.000.000 đồng và lãi 57.493.000 đồng (từ ngày 30/6/2017

đến ngày 08/5/2018), lãi 08 tháng chưa trả 38.400.000 đồng (từ ngày 30/10/2016 đến 30/6/2017), tổng cộng **445.893.000** đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Nguyên về việc yêu cầu trả số tiền 60.000.000 đồng.

Duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 64/2018/QĐ-BPBĐ ngày 02/3/2018. Quyết định áp dụng biên pháp khẩn cấp tạm thời số 67/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/3/2018 để đảm bảo thi hành án cho ông Nguyễn Văn Nguyên. Các quyết định trên sẽ được hủy bỏ khi bên phải thi hành án thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ hoặc tài sản trên bị xử lý theo luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Trịnh Thị Lệ và ông Trần Văn Dể phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.917.860 đồng.

Ông Nguyễn Văn Nguyên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số TU/2016/0002636 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của người vắng mặt là 15 ngày kể ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phong Phi